TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 06 năm 2020
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Oanh.

2. Ông Nguyễn Ngọc Huỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vịnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bạch Mai Anh Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 06 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 423/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 04 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST – HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Thôn 6, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

+ Bị đơn: Anh Hoàng Văn Ng, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 6, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và anh Hoàng Văn Ng sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số

72, ngày 31/12/2017. Trong quá trình chung sống với nhau thì vợ chồng chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Ng không chăm lo cho gia đình, mặc dù chị đã nhiều động viên nhưng anh Ng không chịu sửa đổi. Do mâu thuẫn quá trầm trọng nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở cùng thôn để sinh sống từ tháng 6 năm 2019 và làm đơn đến Tòa án để ly hôn với anh Ng nhưng sau đó chị Th rút đơn khởi kiện để cho vợ chồng cơ hội quay về đoàn tụ nhưng vợ chồng cũng chỉ sống chung với nhau được một thời gian ngắn thì tiếp tục xãy ra mâu thuẫn, do không thể tiếp tục chung sống nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay, ai biết bổn phận người đó. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn cơ hội quay về đoàn tụ nên chị Th làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ng.

* Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Văn Q, sinh ngày 28/11/2018 hiện nay do anh Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong đơn khởi kiện chị Th có nguyện vọng xin được nuôi con, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án anh Ng cũng có nguyện vọng nuôi con nên chị đồng ý giao con cho anh Ng nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

* Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Th và anh Ng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26 tháng 12 năm 2019, bị đơn anh Hoàng Văn Ng thừa nhận thời điểm kết hôn, con chung, tài sản chung và công nợ chung đúng như nguyên đơn đã trình bày. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Ng vợ chồng không có mâu thuẫn nhưng do chị Th tự ý bỏ về lại nhà đẻ để sinh sống và để con trai lại cho anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 6 năm 2019, cũng từ đó đến nay vợ chồng hoàn toàn bỏ mặc nhau, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Hiện nay chị Th có nguyện vọng xin được ly hôn với anh thì anh không đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Về con chung nếu chị Th kiên quyết ly hôn thì nguyên vọng của anh là xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Văn Q cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và anh yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng); Về tài sản chung, công nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn anh Hoàng Văn Ng chỉ đến Tòa án làm bản tự khai và sau đó không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên toà hôm nay, bị đơn anh Hoàng Văn Ng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn Ng.

Phần tranh luận, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh Ng; Về con chung chị xin được giao quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Văn Q, sinh ngày 28/11/2018 cho anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/ tháng (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi; Về tài sản chung và công nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, hội đồng xét xử (HĐXX) và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83, Điều 107, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cho chị Nguyễn Thị Th ly hôn với anh Hoàng Văn Ng; Giao con chung cháu Hoàng Văn Q, sinh ngày 28/11/2018 cho anh Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Chị Nguyễn Thị Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng một tháng); phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Hoàng Văn Q, đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung*" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Văn Ng có nơi cư trú tại thôn 6, xã Vụ Bổn, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm

a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Anh Hoàng Văn Ng đã được Toà án nhân dân huyện Krông Pắc triệu tập đến phiên toà để xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hoàng Văn Ng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Ng là hợp pháp, được pháp luật công nhận thể hiện tại Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 72, ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Ng không chăm lo cho gia đình. Do không thể tiếp tục chung sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ 6/2019 đến nay. Theo kết quả xác minh của chính quyền địa phương cho thấy vợ chồng chị Th và anh Ng chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, chị Ng đã làm đơn đến Tòa án để xin được ly hôn nhưng sau đó chị đã tự nguyện rút đơn để về đoàn tụ, nuôi dạy con cái nhưng vẫn không có kết quả. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Ng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Th về việc ly hôn với anh Ng là có cơ sở pháp luật.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng chị Th và anh Ng có 1 con chung là Hoàng Văn Q, sinh ngày 28/11/2018. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81của luật Hôn nhân và Gia đình quy định "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".

Xét thấy cháu Hoàng Văn Q hiện nay đang dưới 36 tháng tuổi, tuy nhiên từ tháng 6/2019 đến nay cháu Q đang do anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng, trong thời gian anh chị sống ly thân thì anh Ng vẫn chăm sóc tốt mọi mặt cho con. Mặt khác, trong các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, chị Th đồng ý giao con cho anh Ng nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Vì vậy cần giao con chung cho anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng chấp nhận chị Th tự nguyện cấp dưỡng

mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với lợi ích của con.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp nên HĐXX chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Hoàng Văn Ng.

- Về con chung: Giao con chung Hoàng Văn Q, sinh ngày 28/11/2018 cho cho anh Hoàng Văn Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Hoàng Văn Q đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm số tiền này được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2019/0000336 ngày 19 tháng 06 năm 2019. Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện K;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã V;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Long